

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-VKSTC ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Quyết định số 124/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao (b/cáo);
- Đơn vị sử dụng NS (t/hiện);
- Lưu: VT, TV.

VIỆN TRƯỞNG

TRẦN HOÀI NAM


**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 112/QĐ-VKS ngày 24/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Nam)

PHỤ LỤC

ĐVT: Đồng

STT	Chi tiêu	Tổng số điều chỉnh	Số điều chỉnh tăng	Số chưa phân bổ
A	Dự toán thu			
I	Tổng số thu			
1	Thu phí, lệ phí (Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ (Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)			
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)			
4	Thu sự nghiệp khác (Chi tiết theo từng loại thu)			
II	Số thu nộp NSNN			
1	Phí, lệ phí (Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ (Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)			
3	Hoạt động sự nghiệp khác (Chi tiết theo từng loại thu)			
III	Số được để lại chi theo chế độ			
1	Phí, lệ phí (Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ (Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)			
3	Thu viện trợ			
4	Hoạt động sự nghiệp khác (Chi tiết theo từng loại thu)			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (không bao gồm chi đầu tư)	797.700.000	797.700.000	0
I	Loại 340, khoản 341	797.700.000	797.700.000	
A	Kinh phí tự chủ	797.700.000	797.700.000	
1	VP VKS tỉnh		797.700.000	
B	Kinh phí không tự chủ			
II	Loại 70, khoản 085		0	
	Đào tạo lại cán bộ		0	
1	VP Viện tỉnh		0	
C	Dự toán chi nguồn khác (UBND hỗ trợ)			
I	Chi thanh toán cá nhân			
II	Chi nghiệp vụ chuyên môn			
III	Chi mua sắm, sửa chữa			
	Tổng cộng	797.700.000	797.700.000	

Ghi chú:

- 1/ Kinh phí mua sắm phù hiệu, cấp hiệu, biển tên: 22.700.000 đồng;
- 2/ Kinh phí khắc phục bảo lưu VKS Tam Kỳ: 775.000.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-VKSTC ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Quyết định số 130/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- VKSND tối cao (b/cáo);
- Đơn vị sử dụng NS (t/hiện);
- Lưu: VT, TV.



TRẦN HOÀI NAM



**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 120/QĐ-VKS ngày 27/11/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số điều chỉnh	Số điều chỉnh giảm	Số chưa phân bổ
A	Dự toán thu			
I	Tổng số thu			
1	Thu phí, lệ phí <i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>			
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)			
4	Thu sự nghiệp khác <i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>			
II	Số thu nộp NSNN			
1	Phí, lệ phí <i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>			
3	Hoạt động sự nghiệp khác <i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>			
III	Số được để lại chi theo chế độ			
1	Phí, lệ phí <i>(Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>(Chi tiết theo từng loại hình SX, DV)</i>			
3	Thu viện trợ			
4	Hoạt động sự nghiệp khác <i>(Chi tiết theo từng loại thu)</i>			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (không bao gồm chi đầu tư)	297.000.000	297.000.000	0
I	Loại 340, khoản 341	297.000.000	297.000.000	
A	Kinh phí tự chủ	297.000.000	297.000.000	
1	VP VKS tỉnh		297.000.000	
B	Kinh phí không tự chủ			
II	Loại 70, khoản 085			
	Đào tạo lại cán bộ			
C	Dự toán chi nguồn khác (UBND hỗ trợ)			
I	Chi thanh toán cá nhân			
II	Chi nghiệp vụ chuyên môn			
III	Chi mua sắm, sửa chữa			
	Tổng cộng	297.000.000	297.000.000	

Ghi chú:

Giảm kinh phí còn dư sau đấu thầu mua sắm trang phục: 149.400.000 đồng; giảm kinh phí còn dư sau đấu thầu mua sắm tài sản theo Đề án năm 2023: 184.600.000 đồng;

2/ Tăng kinh phí 5% lệ phí thuê trước bạ và làm biển số xe ô tô: 37.000.000 đồng.